

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ;

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023;

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07509302043X, cấp ngày 20-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị Ch và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 02-6-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 07916302327X, cấp ngày 20-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp I, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn D và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 02-6-2022 đến nay tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:* Bà Lê Thị Tú O, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Y; địa chỉ: Số F, đường Võ Thị S, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:* Ông Nguyễn Anh D và ông Nguyễn Ngọc Th, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; nơi làm việc: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ: Số Y, Xa lộ H, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; ông Nguyễn Ngọc Th có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Kim B, sinh năm 1993; vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Thông Coóc L, sinh năm 1993; vắng mặt tại phiên tòa.
3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1998; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L có quan hệ là mẹ con ruột. Nguyễn Thanh T là người nghiện chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, từ giữa tháng 12/2021 đến ngày 01/6/2022, Nguyễn Thanh T đã 03 lần đi đến khu vực Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa điểm cụ thể), mua ma túy (loại Heroine) của đối tượng tên “lính ông Năm” (không rõ họ tên, địa chỉ) mang về, phân thành nhiều gói nhỏ, để sử dụng một ít, phần còn lại trực tiếp mang bán khoảng 70 lần và giao cho Nguyễn Thị L giúp sức mang bán 06 lần cho những người nghiện, cụ thể:

Lần thứ Nhất: Khoảng cuối tháng 12/2021 (không nhớ ngày), T đi đến khu vực và gặp đối tượng nêu trên, mua 01 gói ma túy loại Heroine, với số tiền

5.000.000 đồng (không xác định được khối lượng). T mang về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ, để sử dụng một ít; phần còn lại, T trực tiếp bán nhiều lần cho những người nghiện (không rõ họ tên, địa chỉ), T đưa cho Nguyễn Thị L 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy (loại Heroine), vào giữa tháng 02/2022 (không nhớ ngày), L bán cho Thông Coóc L với số tiền 100.000 đồng tại nhà của T - L; số tiền thu được là 7.000.000 đồng, T thu lợi được số tiền 2.000.000 đồng.

Lần thứ Hai: Khoảng tháng 4/2022 (không nhớ ngày), T tiếp tục đến khu vực và gặp đối tượng nêu trên, mua 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 15.000.000 đồng (không xác định được khối lượng). T mang về nhà, phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng một ít; phần còn lại, T nhiều lần trực tiếp bán cho những người nghiện (không rõ họ tên, địa chỉ), đưa cho Nguyễn Thị L 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy (Heroine), vào giữa tháng 4/2022 (không nhớ ngày), L bán cho Thông Coóc L và Lê Kim B với số tiền 200.000 đồng tại nhà của T - L; số tiền thu được là 27.000.000 đồng, T thu lợi được số tiền là 12.000.000 đồng (số tiền này, T đã sử dụng để mua số ma túy của lần tiếp theo).

Lần thứ Ba: Vào ngày 01/6/2022, T đến khu vực và gặp đối tượng nêu trên, mua 01 gói ma túy khối lượng 47,1766 gam, loại Heroine với số tiền 20.000.000 đồng; đối tượng “lính ông Năm” còn đưa cho T 01 gói ma túy khối lượng 1,607 gam, loại Methamphetamine mang về bán. T mang ma túy về nhà, phân chia nhỏ bằng cách dùng dao lam cắt ma túy (loại Heroine) ra thành các cục nhỏ như hạt gạo, rồi cho ma túy vào các đoạn ống hút bằng nhựa hoặc cho ma túy vào túi ny-lon hàn kín; cùng ngày, T trực tiếp 01 lần bán 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng cho Lê Kim B, 01 lần bán 01 gói ma túy với số tiền 100.000 đồng cho Thông Coóc L và bán cho H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần 01 đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng, bán cho người thanh niên tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần 01 đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy Heroine với số tiền 100.000 đồng.

Đến sáng ngày 02/6/2022, T đưa cho L 16 đoạn ống nhựa chứa ma túy (loại Heroine), để L bán cho H, H1, L và B 04 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy với số tiền là 400.000 đồng. Số ma túy còn lại là 12 đoạn ống nhựa chứa ma túy (loại Heroine), L cất giấu vào gói “Cà phê Việt”, để trong túi áo bên trái đang mặc trên người. Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 02/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp Công an xã B, huyện L, kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, gắn sim số 0337.735.30X của Nguyễn Thanh T; 400.000 đồng của Nguyễn Thị L; 200.000 đồng của Nguyễn Thanh T.

- Tại nhà bếp và vị trí T đang ngồi trên nền nhà: 01 túi nylon màu đen, bên trong có 18 gói ny-lon, kích thước khác nhau, gồm: 12 gói nylon kích thước 03cm x 3,5cm chứa chất bột màu trắng; 01 gói ny-lon có kích thước 06cm x 07cm chứa viên khối màu trắng; 01 gói nylon có kích thước 04cm x 04cm chứa tinh thể màu trắng; 01 gói ny-lon có kích thước 2,5cm x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 gói ny-lon có kích thước 04cm x 3,5cm chứa tinh thể màu trắng; 02 gói ny-lon có kích thước 03cm x 04cm chứa chất bột màu trắng.

- Tại vị trí trong phòng phơi quần áo trong nhà, phát hiện trong chảo nhôm để trên nền nhà, thu giữ 49 đoạn ống hút, loại ống bằng nhựa được hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, gồm: 02 đoạn ống hút màu vàng được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 02 đoạn ống hút màu xanh dương được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 08 đoạn ống hút xanh lá được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 08 đoạn ống hút màu trắng được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 07 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 22 đoạn ống hút màu cam được hàn kín 2 đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 01 túi ny-lon màu đen, bên trong có chứa 40 gói ny-lon màu trắng có kích thước khác nhau, có chứa chất bột màu trắng và 01 gói ny-lon có kích thước 08cm x 05cm chứa tinh thể màu trắng không rõ hình.

- Thu giữ trong túi áo Nguyễn Thị L đang mặc có 01 gói cà phê nhãn hiệu “Cà phê Việt”, chứa 12 đoạn ống hút, loại ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột, gồm: 07 đoạn ống hút màu xanh được hàn kín hai đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột; 05 đoạn ống hút màu cam được hàn kín hai đầu có kích thước 1,5cm x 02cm bên trong chứa chất bột.

2. Các nội dung khác:

- Đối với người thanh niên tên “lính ông Năm”, là người trực tiếp bán ma túy cho T nhưng không biết rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ, nên chưa xác minh, làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối với Lê Kim B và Thông Coóc L, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 144/NĐ-CP

ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an xã B đã lập hồ sơ và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng).

- Đối với đối tượng có tên “H”, “L”, “H1” ngụ xã C, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần mua ma túy của T - L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai đã tiến hành điều tra nhưng thông tin không đầy đủ, chưa xác định và làm việc được, nên tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

3. Giám định:

Tại Kết luận giám định số: 1200/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

1/ Phong bì kí hiệu M1:

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 43,6619 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0659 gam, loại: Methamphetamine.

2/ Phong bì kí hiệu M2:

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,2957 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu mẫu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8818 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5411 gam, loại: Methamphetamine.

4. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút 01 phần truy tố, cụ thể không truy tố điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo cáo trạng đã quyết định.

5. Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

6. Người bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa:

6.1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm đã truy tố và rút một phần đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, vợ mới sinh con; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

6.2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm đã truy tố.

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra (chỉ muốn giúp con); tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi cao, vai trò thấp và chưa có tiền án tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, s và t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1

Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xem xét quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Thanh T là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 47,1766 gam, loại Heroine và 1,607 gam, loại Methamphetamine. Nguyễn Thị L là người giúp sức cho Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi 06 lần mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút 01 phần truy tố, cụ thể không truy tố điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là phù hợp, nên được chấp nhận.

Đủ cơ sở kết luận như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có nhân thân tốt và hoàn cảnh gia đình khó khăn, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội và hoàn cảnh nhân thân của các bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm; đồng thời, tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm cho công tác thi hành án.

[4] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các số tiền thu giữ của các bị cáo do thực hiện hành vi phạm tội.
- Buộc Nguyễn Thanh T giao nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính, sung vào công quỹ Nhà nước.
- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động và sim kèm theo, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo và người bào chữa tại phiên tòa:

- Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.
- Chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.
- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2022.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-6-2022.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong vụ số: 1200/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị L và Nguyễn Thanh T.

- Buộc Nguyễn Thanh T giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thu lợi bất chính, sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động ghi chữ Samsung kèm sim, để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng và số tiền nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-02-2023, phiếu nhập: NK23/069; Giấy nộp tiền mặt số: 19895694 ngày 22-02-2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai nộp tiền mặt vào Kho bạc Nhà nước).

5. Án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Người bào chữa (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành